

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định về việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần Trung Đô và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7567/TTr-SNNMT ngày 18/06/2026 về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho Công ty cổ phần Trung Đô.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Trung Đô địa chỉ tại Số 205, đường Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Giếng khoan khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần Trung Đô.

2. Mục đích khai thác nước dưới đất: Phục vụ sinh hoạt, sản xuất tại Nhà máy granit Trung Đô của công ty.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Khu công nghiệp Bắc Vinh, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hồng trong trầm tích Holocen (qh), không áp.
5. Tổng số giếng khai thác: 05 giếng khoan.
6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 100 m³/ngày đêm.
7. Chế độ khai thác của công trình: 300 ngày/năm.
8. Thời hạn của giấy phép: 05 năm, có hiệu lực đến hết ngày 21/6/2031.
9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)	Từ	Đến		
G1	2069706	594997	18	30	9,3	qh
G2	2069716	594992	18	30	9,2	qh
G3	2069742	595017	18	30	8,9	qh
G4	2069775	594965	10	18	8,5	qh
G5	2069794	595042	10	18	8,5	qh

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Trung Đô

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước, kết quả quan trắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;
7. Cần thực hiện tốt các yêu cầu về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan

đến việc khai thác nước dưới đất. Trường hợp nguồn nước bị ô nhiễm không thể xử lý để cấp cho các mục đích với chất lượng đảm bảo theo quy định hiện hành hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương nơi khai thác để có biện pháp xử lý.

8. Lưu trữ thông tin số liệu quan trắc lưu lượng khai thác của công trình, mực nước tại các giếng khai thác, giếng quan trắc theo quy định, trường hợp dữ liệu bị gián đoạn do sự cố về thiết bị, đường truyền thì phải có biện pháp thực hiện quan trắc, lưu trữ số liệu theo quy định sau khi sự cố được khắc phục; cập nhật tình hình sụt lún bất thường bề mặt đất tại khu vực khai thác.

9. Thực hiện đúng cam kết đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Thực hiện tốt công tác phòng chống thất thu, chống lãng phí, cạn kiệt suy thoái nguồn nước, chống vượt định mức, vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn và đảm bảo an ninh nguồn nước trong khu vực.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần Trung Đô được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký.

Chậm nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Trung Đô còn tiếp tục khai thác nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /

Nơi nhận: /

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (Nguyễn Văn Đệ);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trưởng Thuế tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Vinh Hưng;
- CTCP Trung Đô;
- Lưu: VT, NN (TP, Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ